

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ GÒ CÔNG
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 44/2024/DS-ST

Ngày: 31/01/2024

V/v: “*Tranh chấp chia thừa kế*”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GÒ CÔNG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Trương.

2. Ông Lê Thanh Nghị.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Hồng Tâm, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công tham gia phiên tòa:
Ông Phan Ngọc Thanh- Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Gò Công xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 299/2023/TLST-DS ngày 08 tháng 11 năm 2023 về việc “*Tranh chấp hợp đồng đặt cọc*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2024/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Đặng Tấn T, sinh năm 1992; Xin vắng mặt.

Địa chỉ: Ấp HH, xã LV, huyện GCT, tỉnh Tiền Giang;

Bị đơn: Bà Trần Thị L, sinh năm 1974; Xin vắng mặt.

Địa chỉ: Ấp ON, xã TT, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng nguyên đơn trình bày:*

Anh T có đồng ý mua thửa đất 290, tờ bản đồ 22 cấp cho hộ ông Trần Văn Đ đứng tên. Anh T đặt cọc cho bà Trần Thị L số tiền là 300.000.000 đồng, bà L nhận tiền cọc và có làm giấy tay nhận tiền vào ngày 24/02/2022, hẹn 01 tháng tức ngày 24/3/2022 thực hiện thủ tục chuyển quyền cho anh T. Sau đó các thành viên khác trong hộ ông Đ không đồng ý nên không làm thủ tục chuyển quyền cho anh T được. Nay anh T không muốn tiếp tục mua đất nữa nên yêu cầu bà Trần Thị L trả lại số tiền cọc đã nhận là 300.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi với mức lãi suất 1,66%/tháng tính từ 3/2022 đến tháng 7/2023 là $300.000.000 \text{ đồng} \times 17 \text{ tháng} \times 1,66\% = 84.660.000 \text{ đồng}$. Như vậy, yêu cầu bà L trả số tiền tổng cộng là 384.660.000 đồng khi án có hiệu lực pháp luật.

** Theo bản tự khai, quá trình tố tụng bị đơn trình bày:*

Ngày 22/02/2023 bà L có nhận tiền cọc của anh T để chuyển nhượng thửa đất 290 với số tiền là 300.000.000 đồng nhưng do gia đình đang tranh chấp đất với nhau

nên không thực hiện chuyển nhượng được nữa, bà L đã nhận 300.000.000 đồng tiền cọc nên đồng ý trả lại cho anh T số tiền vốn và lãi theo yêu cầu của anh T là 384.660.000 đồng nhưng xin cho thời gian 06 tháng do hiện tại khó khăn nên không có tiền trả.

* Tại phiên tòa: Đương sự giữ nguyên lời trình bày và yêu cầu như trên.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công phát biểu:

Trong quá trình thụ lý và xét xử vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ Điều 92, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 328, 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí đề nghị Tòa án giải quyết theo hướng chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Buộc bà Trần Thị L có nghĩa vụ trả cho anh Đặng Tấn T số tiền cọc và tiền lãi là 384.660.000 đồng, trả 01 lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Về án phí: Đương sự chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ pháp luật tranh chấp giữa nguyên đơn và bị đơn là “*Tranh chấp hợp đồng đặt cọc*” quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Gò Công.

[2] Về tố tụng: Nguyên đơn Đặng Tấn T và bị đơn Trần Thị L có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt đối với anh T và bà L.

[3] Về nội dung: Xét đơn khởi kiện của anh Đặng Tấn T yêu cầu bà L trả lại số tiền cọc 300.000.000 đồng và tiền lãi với mức lãi suất 1,66%/tháng tính từ 3/2022 đến tháng 7/2023 là $300.000.000 \text{ đồng} \times 17 \text{ tháng} \times 1,66\% = 84.660.000 \text{ đồng}$. Tổng cộng 384.660.000 đồng. Thời gian trả 01 lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật phù hợp với quy định tại Điều 328 Bộ luật dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Phía bị đơn Trần Thị L chấp nhận trả cho anh T số tiền 384.660.000 đồng nhưng xin được trả trong thời gian 06 tháng. Việc kéo dài thời gian trả tiền không được anh T chấp nhận và không phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để xem xét.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận toàn bộ.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Đương sự chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 5; khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ Điều 328, khoản 2 Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;
- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Đặng Tấn T.

Bà Trần Thị L có nghĩa vụ trả cho anh Đặng Tấn T số tiền 384.660.000 đồng (*Ba trăm tám mươi bốn triệu sáu trăm sáu mươi nghìn đồng*) một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi chậm trả của số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2/ Về án phí:

Bà Trần Thị L nộp 19.233.000.000 đồng (*Mười chín triệu hai trăm ba mươi ba nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho anh Đặng Tấn T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 9.616.500 đồng (*Chín triệu sáu trăm mười sáu nghìn năm trăm đồng*) theo biên lai thu số 0000513 ngày 08/11/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã GC.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án dân sự, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

***Nơi nhận:**

- TAND tỉnhTG
- VKSND TXGC
- CCTHADS TXGC
- Các đương sự
- Lưu: HS, AV

LÊ THỊ HẰNG